

## TỪ VĂN HÓA Ả RẬP ĐẾN QUÁ TRÌNH GIAO LƯU VÀ HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI CHĂM Ở AN GIANG

Tô Minh Châu\*

### TÓM TẮT

*An Giang là tỉnh nằm trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam, được nhiều người biết đến với sự đa dạng văn hóa của bốn dân tộc anh em bao gồm Kinh, Hoa, Khmer và Chăm (theo Hồi giáo Chăm Islam). Trong đó, văn hóa Chăm Islam có những giá trị bản sắc đặc trưng của văn hóa Ả Rập từ khi du nhập vào Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu thực tế cho thấy người Chăm không chỉ lưu truyền những yếu tố văn hóa Chăm Islam từ thế hệ này sang thế hệ khác trong cộng đồng mà còn tiếp nhận những yếu tố văn hóa Việt trong quá trình sinh sống trên vùng đất An Giang. Điều đó được thể hiện rõ nét qua những thay đổi trong đời sống kinh tế - xã hội của họ như trang phục, lễ cưới hay xây dựng nhà cửa....*

*Từ khóa: tỉnh An Giang, văn hóa Ả Rập, Hồi giáo Chăm Islam*

### ABSTRACT

*An Giang is a province located in the Mekong Delta region of Vietnam is widely known for its cultural diversity of the four ethnic groups including Kinh, Hoa, Khmer and Cham (to Islam). In it, there are Islamic Cham culture identity values characteristic of Arab culture from when entering Vietnam. However, empirical studies show that Cham people not only preserve the cultural elements of Cham Muslims from generation to generation within the community but also received the Vietnam cultural factors in the process of living on the land of An Giang. That was clearly expressed through changes in economic life - their society as dresses, wedding or house construction...*

*Keywords: An Giang province, Arab culture, Muslim Cham Islam*

### 1. Đặt vấn đề

An Giang là tỉnh có người dân tộc Chăm sinh sống tập trung cao nhất miền Nam. Và ở đây, một nền văn hóa Chăm độc đáo, đặc sắc đã hình thành giữa lòng châu thổ Cửu Long. Cộng đồng người Chăm tại An Giang theo Hồi giáo Islam. Tín đồ theo đạo Islam thực

hiện nghiêm túc giáo luật của Hồi giáo chính thống, có niềm tin vào Thánh ALA, tiên tri Mohammad và kinh Koran. Người Chăm sống quần tụ hòa thuận, đùm bọc lẫn nhau theo từng xóm, mỗi xóm đều có Thánh đường và có một vị giáo cả đứng đầu. Đời sống văn hóa dân tộc Chăm mang đặc điểm tôn giáo thông qua các lễ hội Ramadal, tết Haji, lễ Asura, lễ Tahplah, lễ Moulod... là các nghi lễ tôn giáo rất nghiêm túc tại Thánh đường. Hiện nay, cuộc sống của

\* Thạc sĩ, Trường Đại học An Giang

người Chăm An Giang có còn ngăn cách với những cộng đồng xung quanh như các tài liệu nghiên cứu trước đây hay không hay đã có sự giao lưu và hội nhập văn hóa trong đời sống cộng đồng của họ?

## 2. Khái quát cộng đồng người Chăm

### 2.1. Người Chăm ở Việt Nam

Người Chăm hiện nay cư trú khá tập trung trong các palei (hoặc puk) thuộc các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, họ còn sinh sống ở một số tỉnh Tây Nguyên nhưng không nhiều.

Theo Tổng điều tra dân số vào ngày 1/4/2009, tổng dân số người Chăm ở Việt Nam vào năm 2009 có khoảng 161.729 người. Về nguồn gốc, người Chăm được xếp vào nhóm Malayo-Polynesian (Nam Đảo). Có giả thuyết cho rằng các dân tộc này là con cháu của cư dân đến từ thế giới đảo. Những phát hiện về khảo cổ học những năm gần đây đưa ra một giả thiết rằng chủ nhân của nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung có thể là tổ tiên của người Chăm và các dân tộc Malayo-Polynesian khác ở Việt Nam hiện nay.

Do đặc điểm cư trú và bản sắc văn hóa mang tính địa phương, người Chăm ở Việt Nam được chia thành ba nhóm cộng đồng: Chăm Hroi (Chăm theo tín ngưỡng cổ truyền), Chăm Panduranga (ảnh hưởng của Ấn Độ giáo và Hồi giáo đã bị bản địa hóa), Chăm Nam Bộ (ảnh hưởng Hồi giáo chính thống). Sự phân hoá người Chăm thành 3 nhóm đã chứng tỏ ở cộng đồng này vấn đề dân tộc gắn bó chặt chẽ với vấn đề văn hóa và tín ngưỡng.

### 2.2. Người Chăm Nam Bộ và An Giang

Theo lịch sử ghi chép lại, từ trước thế kỷ thứ XVII đã có nhiều cuộc di dân của người Chăm đến Campuchia sinh cơ lập nghiệp. Năm 1699, theo lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh đem quân lên đất Chùa Tháp theo thỉnh cầu của vua nước này là Nặc Ông Thu để hỗ trợ việc giải quyết nội bộ hoàng tộc tàn sát lẫn nhau tranh giành ngôi vị, trong đó có cả việc đàn áp người Chăm và người Việt. Xong công việc, Nguyễn Hữu Cảnh về nước. Nhiều đoàn người Chăm và cả người Việt theo ông về sinh sống ở tỉnh Tây Ninh, một ít lập nghiệp bên bờ Châu Giang (nay thuộc TX. Tân Châu).

Theo lịch sử, năm 1840, khi Khâm sai đại thần nhà Nguyễn là Lê Văn Đức, Phó Khâm sai Doãn Uẩn cùng danh tướng Trương Minh Giảng từ Campuchia rút quân về Châu Đốc, nhiều đoàn người Chăm cũng theo về làm binh lính, thân binh, cận vệ. Họ nổi tiếng là đoàn quân thiện chiến, được nhà Nguyễn tin dùng, khen ngợi. Không kể một số sinh sống ở tỉnh Tây Ninh, nhiều người Chăm đã chọn vùng đất cặp bờ sông Hậu (Châu Giang, Khánh Hòa, Khánh Bình, Quốc Thái, Nhơn Hội, Vĩnh Trường) hình thành các làng để sinh cơ lập nghiệp. Khoảng năm 1854-1858, có một đợt chuyển cư đông đảo, với khoảng 5.000 người Chăm về sinh sống ở đất Nam Bộ, chủ yếu ở 2 tỉnh An Giang và Tây Ninh. Từ 7 làng Chăm có trước, làng Chăm mới là Koh Kapoah (ấp Hà Bao, xã Đa Phước, An Phú) đã ra đời. Đến năm 1978, làng Chăm mới Vĩnh Hanh (xã Vĩnh Hanh, Châu Thành) tiếp tục xuất hiện.

Theo Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Islam tỉnh An Giang, người Chăm ở An Giang

hiện có trên 16.000 người (năm 2016), sống tập trung ở TX. Tân Châu và 3 huyện An Phú, Châu Phú, Châu Thành. Ngoài ra, có một số cư ngụ ở thành phố Long Xuyên và Châu Đốc.

### **3. Văn hóa người Chăm ở An Giang và quá trình giao lưu, hội nhập**

#### **3.1. Về tính cộng đồng**

Người Chăm có cuộc sống gắn chặt với cộng đồng, nơi sinh hoạt của cộng đồng là thánh đường hoặc tiêu thánh đường. Mỗi ngày, nam giới từ 15 tuổi trở lên hành lễ năm lần tại thánh đường hoặc surao. Nếu ai đó không đi lễ một ngày thì cả cộng đồng đều đến hỏi thăm và giúp đỡ. Tính cộng đồng được thể hiện trong các lễ ma chay, hoặc cưới xin, mọi người trong làng chia sẻ, giúp đỡ mọi việc trong những ngày lễ lớn của làng hoặc mỗi gia đình. Nếu một gia đình nào không nhận được sự cầu nguyện cho người mất trong tang lễ hoặc không được mọi người chia sẻ công việc trong lễ cưới xin thì nhà đó xem như bị cách ly khỏi cộng đồng hoặc mất uy tín trong làng.

#### **3.2. Về ngôn ngữ**

Trước đây, người Chăm không khuyến khích con cái đi học, nam giới học đến hết tiểu học thì không học tiếp nữa, tiếng Việt (quốc ngữ) hạn chế sử dụng nên không thông thạo và dần không giao tiếp được. Đối với nữ giới hầu hết không được đi học, họ hạn chế giao tiếp với người Kinh vì sợ người Chăm bị ảnh hưởng người Kinh dẫn đến mất cái đạo hoặc ảnh hưởng những điều xấu mà trong giáo luật đã cấm kỵ. Vì thế, họ chỉ khuyến khích trẻ em trong làng giao tiếp bằng tiếng Chăm, đến thánh đường học đọc kinh Koran bằng tiếng Ả Rập.

Ngày nay, bên cạnh việc họ cố gắng giữ gìn tiếng Chăm, mọi người cộng đồng sử dụng tiếng Chăm giao tiếp hàng ngày. Hầu hết người Chăm sử dụng tiếng Việt thành thạo trong giao tiếp hàng ngày với người Kinh. Hơn nữa, một số người Chăm còn nói được tiếng Khomer. Có thể thấy, họ đã và đang hòa nhập với các dân tộc xung quanh như họ có thể sử dụng được tiếng Việt và tiếng Khomer. Đồng thời, họ hội nhập với thế giới Islam bằng sự tiếp nhận và biến kiểu chữ Ả Rập, chữ Malaysia trở thành kiểu chữ Chăm mượn ký tự Ả Rập.

Ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng trong quá trình giao lưu văn hóa. Người Chăm đã vượt qua những suy nghĩ trước đây, giúp cho những học sinh Chăm có cơ hội du học sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông do sự tài trợ của các nước Hồi giáo như Malaysia, Indonesia, Các tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất, Ai Cập... Như vậy, thế hệ trẻ đã nhanh chóng hòa nhập với các dân tộc khác trong trường học, việc tiếp xúc diễn ra một cách tự nhiên và việc thông tin về những phong tục, tập quán của các em cũng phát triển hơn.

#### **3.3. Về trang phục**

Người Chăm chú trọng đến trang phục phù hợp hoàn cảnh như lao động hàng ngày, dịp lễ cưới trang trọng, hành lễ. Trang phục hàng ngày của họ vẫn gắn liền với sà - rong (xà-rông), họ thường gọi sà-rong của nam là chăn và của nữ là váy.

Trước đây, đối với nam giới họ mặc chăn với áo cộc, áo java hay áo taloh (có lẽ du nhập từ Malaysia) loại áo rộng, dài quá hông, cổ cao 3cm, từ cổ xẻ dọc tới ngực áo và đắp vải viền xung quanh lan ra tới hai vai, cài khuy, tay áo dài và rộng. Theo xu hướng Âu phục

hóa, người Chăm cũng bắt đầu tiếp nhận Âu phục nhưng không ai xác định được là khi nào. Có thể trước đây, người chồng có thể lo kinh tế cho cả gia đình nhưng sau này tình hình kinh tế khó khăn, làm cho việc kiếm sống của người chồng khó khăn nên người vợ cũng phải đi buôn bán, buôn chãi cùng chồng nên mặc quần cho thuận tiện. Ngoài lí do kinh tế đó, còn có lí do giao lưu văn hóa qua các hội thi văn nghệ, do trẻ em đi học thay đổi trang phục thuận tiện hơn.

Ngày nay, trong cộng đồng không còn nhiều khắt khe như trước, việc mặc Âu phục không bị lên án như ngày xưa. Nhưng trong cộng đồng, mọi người vẫn mặc trang phục truyền thống, một số người chỉ mặc Âu phục khi đi làm, học sinh mặc trang phục theo quy định của nhà trường. Đặc biệt trong các dịp đám tiệc, mọi người đều mặc chẵn và áo truyền thống đẹp hơn để dự tiệc. Những người lớn tuổi đi đâu cũng mặc chẵn, còn các thanh niên đi ra khỏi xóm như đi qua chợ Châu Đốc hay xuống Long Xuyên thì mặc quần Tây cho thuận tiện.

### 3.4. Lễ phục

Người Chăm có trang phục trong lễ cưới và lễ phục khi hành lễ riêng biệt. Về trang phục trong lễ cưới của người Chăm, mọi người đi dự đám cưới đều mặc trang phục có phần rực rỡ hơn ngày thường. Đối với thanh niên, họ mặc những chiếc chẵn mới có in hoa văn đẹp hơn thường ngày, mặc cùng với áo sơ-mi, không mặc áo thun, cho thấy tính chất trang trọng ngày cưới. Những người lớn tuổi vận chẵn cùng áo chvea. Hầu hết nam giới đều đội mũ, loại mũ phổ biến là mũ “kapeak juk” - loại mũ calot Hồi giáo có tính chất quốc

tế (làm bằng nỉ hoặc nhung có màu đen hoặc xám), loại mũ được dùng nhiều hơn là loại mũ “kapeak putih” - loại mũ tròn (được móc bằng chỉ trắng).

Đối với trang phục của chú rể, họ mặc chiếc áo dài “kơ-rông”, như chiếc áo chvea nhưng không có hai túi phía trước và thân áo dài qua gối, đầu đội khăn choàng trắng và vận chẵn màu trắng. Một số người ảnh hưởng Âu phục, bên ngoài chiếc áo dài truyền thống, chú rể khoác thêm áo veste, đầu đội mũ kapeak juk. Hiện nay, một số chú rể vận chẵn cùng chiếc áo somi, khoác thêm áo veste, đầu đội mũ kapeak juk, mang giày Tây.

Về trang phục hành lễ, đối với nam giới, họ đội mũ, có người chọn mũ kapeak juk, có người chọn mũ kapeak putih, vận chẵn cùng áo somi hoặc áo thun sạch sẽ. Đối với những người lớn tuổi, trang phục lễ có sự chú trọng, họ mặc chiếc áo dài gọi là áo azubah, loại áo có cổ đứng, thân dài qua gối hoặc hơn, có hai túi lớn và hàng khuy phía trước, màu trắng, đầu vận khăn giống với trang phục các nước Ả Rập... Theo họ, trang phục như thế giống với trang phục của Thiên sứ Mohamed, họ tin rằng làm theo Thiên sứ sẽ được nhiều phúc đức. Đối với nữ giới, y phục là nghi thức bắt buộc được qui định giáo luật, người nữ mặc y phục kín hết thân thể chỉ được chừa một phần mặt. Họ mặc váy trắng dài chấm gót chân, áo “mah thna” màu trắng là loại áo có mũ dính liền áo, che phủ kín người từ đầu đến quá gối, thân áo may rộng giúp người nữ thoải mái khi thực hiện các nghi thức cầu nguyện, áo mặc bằng cách chui đầu. Ngày nay, họ thường thêu hoa văn bằng chỉ trắng viền mép áo và váy tạo sự tinh tế cho trang phục hành lễ.

### 3.5. Về ăn uống

Đối với người Chăm Islam, họ không tận dụng tất cả nguồn lương thực như người Kinh mà tuân theo qui định của giáo luật trong ăn uống. Quan trọng nhất, tín đồ không được ăn thịt heo. Đối với những con vật như bò, dê, gà, vịt... phải do chính tay họ giết thịt và nấu ăn. Những món ăn của họ chịu ảnh hưởng Ấn Độ như hương vị cà-ri, hồi, quế... mang đậm tính chất béo và cay. Món cà-ri đặc trưng của họ thường được nấu với các loại thịt bò, dê hoặc cừu, gà, cá...

Về cách ăn, người Chăm quen ăn bốc, trên mâm cơm có nhiều đĩa hơn chén bát. Họ dùng tay bốc cơm, dùng thìa (muỗng) để múc thức ăn như canh hoặc cháo. Trong các bữa ăn chung ở thánh đường, người ta thường đem ra ấm nước sạch và thau nhôm để mọi người rửa tay trước và sau khi ăn. Tuy nhiên, hiện nay nhiều gia đình cũng thường dùng đũa như người Kinh, đặc biệt là lúc tiếp khách hoặc dự các đám tiệc của người Kinh.

### 3.6. Luật tục

Nhiều người nghĩ phụ nữ Chăm bị “cấm cung” là không đúng, nữ đến tuổi cập kê vẫn được đi ra ngoài nhưng khi đi phải có người dẫn dắt (có thể đi nơi nào mình muốn), người dẫn dắt là anh trai, em trai, chị gái hoặc cô, dì phải là người có chồng hoặc có đạo đức tốt”. Thiên sứ khuyến khích phụ nữ kín đáo để thấy giá trị của phụ nữ, xem trọng phụ nữ.

Ngày xưa phụ nữ ít đi ra ngoài như bây giờ, nhưng khi đi ra ngoài là phải đội khăn, mặc kín đáo, đặc biệt phụ nữ Chăm không mặc áo ngắn tay khi bước ra khỏi nhà. Khi làm việc trong nhà, người nữ có thể không đội khăn nhưng khi có khách đến nhà, phụ nữ phải đội

khăn lên đầu để che tóc lại, nếu họ đang mặc áo ngắn tay thì phải khoác thêm chiếc áo tay dài bên ngoài.

Hơn nữa, người nữ không làm lễ ở thánh đường năm lần trong ngày như nam giới để tránh sự tiếp xúc với nam giới, đề cao giá trị của nữ giới. Nhưng họ vẫn làm lễ đầy đủ năm lần trong ngày tại nhà. Khi làm lễ, họ có trang phục riêng, một chiếc áo dài tay dài qua đầu gối cùng với chiếc sà - rông dài qua mắt cá chân, đầu đội chiếc khăn trùm kín đầu phủ dài ngang vai, tất cả đều màu trắng và được thêu họa tiết viền mép.

### 3.7. Lễ nghi cưới xin

Lễ cưới thường diễn ra trong hai ngày và một đêm. Ngày thứ nhất là lễ “jumnait” mời bà con dòng họ đến ăn uống và ca hát. Trong ngày cưới này chủ yếu họ hàng và người cùng xóm, không có khách xa lạ. Ngày thứ hai làm lễ “harei he” - ngày đưa rể, nghi lễ này cho thấy yếu tố văn hóa truyền thống bởi chế độ mẫu hệ.

Nghi lễ quan trọng trong ngày thứ hai, ngày đưa rể được diễn ra thông thường vào 6 giờ sáng, họ nhà trai đưa chú rể đến thánh đường làm lễ. Khi đến thánh đường, chú rể ngồi đối diện với cha vợ, hai bên có hai người cao tuổi, đạo đức tốt làm chứng, đồng thời có vị thầy cả đọc kinh dạy bảo chú rể bổn phận làm chồng theo luật Islam. Từ thánh đường, đám đông đưa chú rể đến nhà cô dâu. Cha vợ và chàng rể thực hiện xong nghi lễ “bắt tay giao con” thì số tiền “giao con” sẽ được họ hàng nhà trai đưa đầy đủ cho cha của cô dâu trước sự chứng kiến của mọi người.

Sau khi xong lễ “kà pụn”, chú rể được mọi người hộ tống đưa vào phòng cưới, cùng

đi có ba bé trai bung ba cái ô. Lúc này, cô dâu trong trang phục cưới truyền thống là áo dài nhung đen phía trên, bên dưới mặc váy thổ cẩm và đầu phải cài 3 cây trâm trên tóc trang điểm thật đẹp ngồi trên chiếc giường cưới chờ chú rể. Theo đúng nghi thức, chú rể phải tiến thẳng đến đứng trước mặt cô dâu và lấy tay phải xoa nhẹ vào trán cô dâu một cái nhỏ cây trâm ngay chính giữa đang cài trên mái tóc của cô dâu. Sau đó, chú rể bước lên giường cưới, ngồi cạnh cô dâu, đầu gối của chú rể gác nhẹ lên cô dâu. Cả hai phải kính cẩn chờ đợi và lắng nghe từng lời của ông Cả thực hiện nghi lễ đọc kinh chúc phúc cho hai người. Trong đám cưới của người Chăm, tuyệt nhiên không có một giọt rượu nào được rót ra vì luật định của đạo Hồi cho rằng uống rượu là có tội với thánh Allah.

Ngày nay, có thể nhìn thấy những yếu tố của quá trình giao lưu văn hóa giữa người Chăm và người Kinh. Trong đám cưới, ta thấy công hoa, rạp cưới, trang phục của cô dâu, chú rể... có mặt bên cạnh những nghi thức đặc trưng của người Chăm Islam. Phía trước, nhà bên trai và bên gái cũng dựng chiếc công hoa “Vu quy”, “Tân hôn” như đám cưới người Kinh. Đa số cô dâu mặc áo sarre, một số chú rể vận sà-rong cùng chiếc áo somi, khoác thêm áo veste, đầu đội mũ kapeak juk, mang giày Tây. Cũng như trước đây, trong đám cưới, nhà cửa cả hai bên nhà trai và nhà gái đều được các thanh niên trong làng trang hoàng rất đẹp và đầy màu sắc sặc sỡ.

### 3.8. Về nhà cửa

Trước đây, người Chăm thường di chuyển bằng đường sông, vì thế họ thường dựng nhà sàn hướng ra sông. Họ quan niệm nhà như thuyền, đầu hồi cũng như đòn dông nhà được

xem là mũi thuyền phải quay thẳng hướng ra sông. Vào mùa khô, dưới gầm nhà sàn thường được tận dụng làm nơi cho phụ nữ dệt vải. Hiện nay, họ vẫn bảo tồn những ngôi nhà cổ hơn trăm tuổi, những công trình kiến trúc đạt trình độ mỹ thuật cao.

Hiện nay, nhà sàn được thay thế bằng nhà đúc mà việc xây dựng ít tốn kém, ngôi nhà trông thấy vững chắc và khang trang hơn. Kiểu dáng những căn nhà đúc Chăm không khác gì nhà đúc Kinh do việc xây dựng nhà tường được người Kinh tiếp nhận từ phong trào Âu hóa đầu thế kỷ XX, từ đó người Chăm tiếp nhận cách thức xây nhà mới. Tuy nhiên, một số người Chăm cho rằng họ thích sống trong nhà sàn hơn nhà đúc, họ vẫn muốn lưu giữ kiểu dáng nhà sàn xưa.

Trong đời sống của họ, tôn giáo Islam chi phối mọi ý thức và hoạt động. Điều này thấy rõ trong trang trí nhà cửa, hầu hết trong mỗi ngôi nhà đều không có bàn thờ và hình thờ. Theo giáo luật quy định không có hình ảnh của một nhân vật nào bởi vì người theo đạo Islam chỉ thờ Alla (còn gọi Allah, Alloh hoặc Thượng Đế), là siêu hình do đó không có hình ảnh cụ thể. Tuy nhiên, họ thường trang trí bằng hình ảnh thánh địa Mecca hoặc chữ Ả - Rập viết một câu kinh ca ngợi thánh Alla được biến thể thành họa tiết hoa văn. Hơn nữa, trước đây, một số nhà không có bàn ghế, họ tiếp khách bằng chiếu trải giữa nhà. Nhưng hiện nay, nhiều nhà có bàn ghế dành để tiếp khách cho thấy sự giao tiếp của họ nhiều hơn so với trước.

### 3.9. Về kinh tế

Người Chăm nổi tiếng với nghề dệt thổ cẩm truyền thống vì họ quan niệm con gái mà

không biết dệt là không lấy được chông. Hiện nay, dệt thủ công không cạnh tranh được với dệt công nghiệp nên các cô gái Chăm chuyên từ dệt vải sang may thêu trang phục, đặc biệt trang phục hành lễ.

Cùng với sự phát triển kinh tế của tỉnh An Giang, người Chăm ngày nay cũng làm nông nghiệp, du lịch và các nghề tiểu thủ công nghiệp góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của họ.

#### 4. Kết luận

Theo xu hướng hòa nhập không chỉ trong nước mà cả thế giới, quá trình tiếp nhận những yếu tố mới để phát triển là tất yếu đối với mỗi tộc người. Trước đây, cuộc sống của người Chăm An Giang theo lối khép kín giữa các làng với nhau, giữa một dân tộc cùng sống chung trên một vùng với nhau. Ngày nay, cuộc sống theo lối kinh tế trao đổi thường xuyên, khoa học kỹ thuật luôn phát triển, sự tiếp xúc giao lưu không dừng lại ở một vùng đất nhỏ mà diễn ra cả thế giới. Vì thế, thông qua sự giao lưu và hội nhập văn hóa nên các làng Chăm đã có sự biến đổi. Điều này cho thấy họ gắn bó trong cộng đồng và tuân theo những quy định của tôn giáo nhằm lưu truyền bản sắc văn hóa cho thế hệ sau. Tuy nhiên, họ cũng tiếp nhận

những yếu tố văn hóa khác theo thời gian và có sự chọn lọc phù hợp với riêng họ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hứa Kim Oanh (2015), *Người Chăm Islam sông Hậu (An Giang) và quá trình giao lưu văn hóa - hội nhập*, Nghiên cứu sử địa An Giang.
2. Lâm Tâm (1993), *Một số tập tục người Chăm An Giang*, Chi hội Văn nghệ dân gian An Giang.
3. Phan Văn Dốp, Nguyễn Việt Cường (1991), *Người Chăm ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
4. Philip Taylor (2007), *Cham Muslims of the Mekong Delta: Place and Mobility in the Cosmopolitan Periphery*, ASAA Southeast Asia Publications Series.
5. Võ Thành An (2013), *Địa lí địa phương An Giang*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Võ Văn Sen (2013), *Nam Bộ Đất Và Người, Tập 9*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 19/9/2017

Ngày gửi phản biện: 21/10/2017